

1. tờ ghi tên xin dự thi do thí sinh viết và ký tên.

2. bản sao giấy khai sinh

3. bản chính học bạ (nếu là học sinh cũ lớp 10) hay giấy chứng nhận hợp lệ đã theo học đủ chương trình các lớp cấp 3 trường phổ thông (nếu là thí sinh tự học).

Điều 38. — Giấy chứng nhận đã học hết chương trình các lớp cấp 3 của thí sinh tự học phải làm theo đúng thể thức dưới đây mới coi là hợp lệ.

a) *Nếu thí sinh là bộ đội cán bộ công nhân viên của Nhà nước:* Thí sinh có giấy chứng nhận đã theo học chương trình các lớp cấp 3 phổ thông trong những năm học nào do chính thủ trưởng đơn vị bộ đội từ cấp Trung đoàn trở lên, thủ trưởng cơ quan từ cấp tỉnh trở lên, thủ trưởng xí nghiệp cấp và giới thiệu thí sinh đi thi.

b) *Nếu là thí sinh thường:*

Về từng năm học, thí sinh được Sở hay Ty giáo dục công nhận thí sinh đã khai báo hợp lệ việc tự học của mình theo chương trình của mỗi lớp ở cấp 3 phổ thông. Riêng giấy khai tự học về năm học của lớp 10 phải có dán ảnh.

Điều 39. — Trong thời hạn một tháng trước ngày thi;

— học sinh cũ lớp 10 phải gửi hồ sơ đến trường phổ thông cấp 3 mình đã theo học trước đây đề xin ghi tên dự thi. Học sinh cũ có thể xin thi tại một trường cấp 3 khác với trường mình đã theo học trước đây, nếu trường này xét thấy lý do của học sinh nêu ra chính đáng. Trong trường hợp này, học sinh cũ sẽ gửi hồ sơ đến trường cấp 3 mình muốn xin dự thi;

— Thí sinh tự học hiện đang ở thành phố hay tỉnh nào phải gửi hồ sơ đến Sở hay Ty giáo dục của thành phố hay tỉnh ấy đề xin ghi tên dự thi. Trường hợp tại tỉnh mà thí sinh hiện đang ở không tổ chức Hội đồng thi tốt nghiệp thí sinh được xin thi tại một Hội đồng thi tốt nghiệp thuộc thành phố hay tỉnh khác gần nhất nơi thí sinh hiện đang ở.

Điều 40. — Khi vào thi:

— học sinh cũ lớp 10 phải mang theo thẻ học sinh của trường cấp 3 cấp. Thẻ này phải có chữ ký của hiệu trưởng, dấu của trường và chữ ký của học sinh.

— thí sinh tự học phải có chứng minh thư do cơ quan công an cấp hay giấy chứng nhận về nhân dạng của Ủy ban hành chính xã, thị xã hay khu phố nơi thí sinh hiện đang ở cấp.

Chương VII

GIẤY TỜ — SỔ SÁCH — BÁO CÁO

Điều 41. — Thí sinh làm bài thi trên giấy có kẻ phách.

Vụ Giáo dục cấp 3 phụ trách ấn định mẫu những giấy tờ, sổ sách dùng trong kỳ thi (tờ ghi tên xin dự thi, mẫu giấy làm bài thi của thí sinh, sổ ghi tên và ghi điểm, danh sách học sinh trúng tuyển, biên bản...)

Điều 42. — Sau khi thi xong, chủ tịch Hội đồng chấm thi gửi ngay biên bản kèm theo toàn bộ hồ sơ kỳ thi về Sở hay Ty giáo dục.

Nhưng bài thi của thí sinh do Sở hay Ty giáo dục lưu trữ và bảo quản trong thời gian một năm học.

Điều 43. — Sở hay Ty giáo dục, sau khi kiểm soát lại công việc của Hội đồng thi làm báo cáo gửi về Bộ Giáo dục kèm hồ sơ cần thiết đề xin duyệt y kết quả kỳ thi. Nơi nào có khu giáo dục thì báo cáo sẽ gửi về khu giáo dục đề khu cho ý kiến trước khi chuyển về Bộ giáo dục.

Chương VIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44. — Vụ Giáo dục cấp 3 phụ trách giải thích và ấn định thể thức áp dụng và thi hành quyết định này.

Điều 45. — Ủy ban hành chính các khu, thành phố và tỉnh, các ông Chánh văn phòng Bộ giáo dục, Vụ trưởng Vụ giáo dục cấp 3 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 17 tháng 4 năm 1963

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

QUYẾT ĐỊNH số 200-QĐ về việc quy định thể lệ kỳ thi hết cấp 2 trường phổ thông áp dụng từ năm học 1962 — 1963.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ nghị định số 596-NĐ ngày 30-8-1956 ban hành quy chế trường phổ thông;

Căn cứ nghị định số 169-NĐ ngày 25-3-1959 ấn định thể lệ kỳ thi hết cấp 2 trường phổ thông;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ giáo dục cấp 1 và 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.— Nay bãi bỏ nghị định số 169-ND ngày 25-3-1959 nói trên và quy định dưới đây thế lệ kỳ thi hết cấp 2 trường phổ thông áp dụng từ năm học 1962—1963.

Chương I: NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 2.— Kỳ thi hết cấp 2 trường phổ thông có mục đích kiểm tra và xác nhận kết quả học tập mà học sinh đã đạt được sau khi học hết cấp 2 trường phổ thông.

Đề đánh giá kết quả học tập mà học sinh đã đạt được, Hội đồng thi sẽ căn cứ vào:

- a) Kết quả các bài thi của học sinh;
- b) Kết quả học tập mà học sinh đã đạt được trong quá trình học ở lớp 7 trường phổ thông.

Điều 3.— Kỳ thi hết cấp 2 tổ chức cho học sinh đang học lớp 7 và học sinh đã học lớp 7 các trường phổ thông trước đây (học sinh cũ) nhưng chưa trúng tuyển kỳ thi.

Kỳ thi hết cấp 2 có 2 khóa: khóa thứ nhất tổ chức vào cuối năm học và khóa thứ hai vào tháng cuối vụ nghỉ hè.

Ngày thi của mỗi khóa do Bộ Giáo dục ấn định.

Điều 4.— Sở hay Ty giáo dục phụ trách trực tiếp chỉ đạo các trường và các Hội đồng thi tiến hành kỳ thi hết cấp 2 dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính thành phố hay tỉnh.

Điều 5.— Không được dự kỳ thi hết cấp 2 (khóa 1 và khóa 2) ngay cuối năm đang học lớp 7 những học sinh sau đây:

— học sinh đang học lớp 7 ngày thường học quá kém, có một môn học được điểm tổng kết cả năm 1 điểm và một môn học thứ hai được điểm tổng kết cả năm 2 điểm, hoặc có từ 3 môn học trở lên được điểm tổng kết cả năm dưới 3 điểm;

— học sinh đang học lớp 7 được điểm tổng kết hạnh kiểm cả năm là 2 mà Hội đồng nhà trường sau khi xét, quyết định không cho dự thi;

— học sinh đang học lớp 7 bị đuổi hẳn vì phạm kỷ luật.

Khi trường quyết định không cho một học sinh đang học lớp 7 dự kỳ thi phải báo cho gia đình học sinh biết rõ lý do ít nhất 15 ngày trước ngày thi.

Điều 6.— Được dự kỳ thi hết cấp 2 (khóa 2) những học sinh sau đây:

— học sinh đã dự kỳ thi (khóa 1) nhưng chưa trúng tuyển. Riêng học sinh đã dự kỳ thi (khóa 1)

bị thi hành kỷ luật đuổi ra khỏi phòng thi vì gian lận không được dự kỳ thi (khóa 2).

— học sinh không dự kỳ thi (khóa 1) được vì bị ốm trước ngày thi. Giấy chứng nhận về việc này do Hiệu trưởng trường cấp;

— học sinh phải bỏ dở kỳ thi (khóa 1) vì đang thi bị ốm. Giấy chứng nhận về việc này do ông chủ tịch Hội đồng thi cấp;

— học sinh không dự kỳ thi (khóa 1) được vì một lý do chính đáng được Hiệu trưởng trường công nhận. Giấy chứng nhận về việc này do Hiệu trưởng trường cấp.

Điều 7.— Trong thời hạn một tháng trước ngày mở kỳ thi, học sinh cũ lớp 7 xin dự kỳ thi hết cấp 2 phải gửi đến trường mình đã theo học trước đây hồ sơ thi gồm có:

a) Tờ ghi tên xin dự thi do học sinh viết và ký tên;

b) Bản sao giấy khai sinh;

c) Bản chính học bạ cấp 2.

Một học sinh cũ lớp 7 có thể xin thi tại một trường khác với trường mình đã theo học trước đây nếu trường này xét thấy lý do của học sinh nêu ra chính đáng. Trong trường hợp này học sinh cũ gửi hồ sơ thi đến trường mình muốn xin dự thi.

Điều 8.— Khi vào thi, học sinh cũ lớp 7 phải có thẻ học sinh. Thẻ này phải có chữ ký của Hiệu trưởng, dấu của trường và chữ ký của học sinh.

Chương II: CHƯƠNG TRÌNH THI, BÀI THI

Điều 9.— Chương trình thi là chương trình học lớp 7 trường phổ thông đang áp dụng trong năm mở kỳ thi.

Điều 10.— Trên nguyên tắc, về mỗi khoa thi, Bộ Giáo dục phụ trách ra đề thi thống nhất cho tất cả các Hội đồng thi hết cấp 2. Nếu xét cần phải ra đề thi riêng cho những Hội đồng thi thuộc một tỉnh nào thì Bộ Giáo dục sẽ ủy nhiệm cho khu hay Ty giáo dục chọn và đưa Bộ duyệt trước.

Riêng đối với những trường miền núi sau đây, Ty giáo dục phụ trách ra đề thi riêng:

a) đối với các trường miền núi vùng cao trong một tỉnh: Ty giáo dục phụ trách ra toàn bộ đề thi cấp 2 riêng cho những trường này.

b) đối với các trường miền núi khác trong một tỉnh: Ty giáo dục chỉ phụ trách ra riêng đề thi « Văn » cho những trường này.

Điều 11.— Chủ tịch Hội đồng thi chịu trách nhiệm giữ hoàn toàn bí mật các đề thi. Một giờ trước giờ thi môn nào, chủ tịch Hội đồng thi mới được mở phong bì đựng đề thi về môn ấy trước các ủy viên Hội đồng thi.

Điều 12. — Bài thi gồm có:

a) một số môn học mà học sinh phải làm bài thi viết (áp dụng chung cho cả học sinh cũ và học sinh đang học tại trường).

b) một số môn học mà Hội đồng thi lấy điểm tổng kết cả năm của lớp 7 làm điểm bài thi.

Về những môn học không thi viết này, nguyên tắc thi quy định như sau:

— *đối với học sinh đang học lớp 7:* Hội đồng thi lấy điểm tổng kết cả năm làm điểm bài thi. Học sinh nào có điểm tổng kết cả năm dưới 3 về môn học nào phải thi vấn đáp môn học ấy;

— *đối với học sinh cũ lớp 7:* học sinh sẽ thi vấn đáp tất cả những môn học không thi viết.

Điều 13. — Về mỗi kỳ thi, Bộ Giáo dục ấn định và công bố trong học kỳ 2:

— những môn thi viết;

— những môn học mà Hội đồng thi lấy điểm tổng kết cả năm làm điểm bài thi và những phiếu vấn đáp của mỗi môn học này. Mỗi phiếu vấn đáp gồm một số câu hỏi đề học sinh trả lời trong thời gian nhiều nhất là 10 phút.

Điều 14. — Nguyên tắc thi vấn đáp quy định như sau:

a) Học sinh thi vấn đáp tiếp ngay sau khi đã thi xong các bài thi viết.

b) Khi vào thi học sinh rút thăm những phiếu vấn đáp của mỗi môn học do Bộ Giáo dục đã ấn định và công bố trước.

c) Trên nguyên tắc, học sinh chỉ được rút thăm một lần và mỗi lần chỉ rút một phiếu. Trước khi trả lời, học sinh có thể xin rút thăm lần thứ hai. Trong trường hợp này, học sinh chỉ được nhiều nhất 4 điểm.

Điều 15. — Các bài thi viết hay vấn đáp đều cho điểm 5 bậc. Khi hỏi vấn đáp giáo viên phải ghi nhận xét tóm tắt câu trả lời của học sinh trên tờ ghi điểm thi vấn đáp.

Điều 16. — Mỗi bài thi viết hay vấn đáp phải được 2 giáo viên chấm hay hỏi.

Nếu 2 giáo viên không thống nhất ý kiến về việc cho điểm một bài thi, thì đưa ra nhóm hay tổ phụ trách chấm bộ môn giải quyết. Trường hợp nhóm hay tổ phụ trách chấm bộ môn cũng không thống nhất ý kiến, việc cho điểm bài thi ấy do chủ tịch Hội đồng thi quyết định và ghi rõ vào biên bản.

Điều 17. — Học sinh nào bỏ không thi một bài (vắng mặt) hoặc nộp giấy trắng (không làm bài) sẽ coi là thiếu bài thi và bị loại.

Điều 18. — Những học sinh được dự kỳ thi (khóa 2) chỉ phải thi trong khóa này những bài

thi viết hay vấn đáp nào mà học sinh chưa thi trong khóa 1, hoặc đã thi rồi nhưng được điểm dưới 3.

Điều 19. — Những học sinh không trúng tuyển kỳ thi (khóa 1 hay khóa 2) nếu năm sau xin dự kỳ thi sẽ phải thi lại toàn bộ các bài thi viết hay vấn đáp.

Chương III: ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN

Điều 20. — Những học sinh có đủ 2 điều kiện dưới đây được trúng tuyển:

— các bài thi (viết, vấn đáp, điểm tổng kết) đều được từ 3 điểm trở lên;

— không thiếu một bài thi (viết, vấn đáp) nào.

Điều 21. — Sau khi đã lập danh sách học sinh trúng tuyển bình thường theo đúng những điều kiện trên đây, Hội đồng thi sẽ thảo luận việc nên hay không nên lấy trúng tuyển thêm những học sinh ở vào trường hợp sau đây:

— có 1 bài thi (viết, vấn đáp) được 2 điểm, các bài thi khác được từ 3 điểm trở lên;

— không thiếu một bài thi nào.

Điều 22. — Hội đồng thi chỉ quyết định lấy thêm một học sinh trúng tuyển sau khi đã xét kỹ học sinh về cả 2 mặt: kết quả học tập và hạnh kiểm trong năm học.

Hội đồng thi không được quyết định lấy trúng tuyển thêm một học sinh mà ngày thường đã thuộc loại kém hoặc về môn Văn hoặc về môn Toán.

Điều 23. — Trong việc xét lấy trúng tuyển thêm, toàn thể ủy viên Hội đồng chấm thi có quyền biểu quyết. Quyết định sẽ lấy theo đa số tương đối. Nếu số người biểu quyết ngang nhau thì ý kiến của chủ tịch Hội đồng thi là ý kiến quyết định.

Quyết định của Hội đồng thi về việc lấy trúng tuyển thêm phải ghi đầy đủ vào biên bản.

Điều 24. — Sau khi đã quyết định xong danh sách học sinh trúng tuyển, Hội đồng thi sẽ lựa chọn một số học sinh (nhiều hay ít tùy theo kết quả kỳ thi của từng Hội đồng) đáng được đưa ra khen trước toàn thể Hội đồng thi. Những học sinh được khen ít nhất phải đủ mấy tiêu chuẩn sau:

a) về bài thi (viết, vấn đáp, điểm tổng kết): ít nhất có một nửa số bài thi được 5 điểm các bài khác được 4 điểm.

Nếu số bài thi là 7, số bài thi được 5 điểm sẽ là 3; nếu số bài thi là 9, số bài thi được 5 điểm sẽ là 4 v.v...

09641341
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSOS *
09641341

b) về hạnh kiểm: điểm tổng kết cả năm là 5.

Sở hay Ty giáo dục ghi việc khen của Hội đồng thi vào giấy chứng nhận trúng tuyển của học sinh được khen.

Điều 25. — Chủ tịch Hội đồng thi công bố kết quả trúng tuyển tạm thời của kỳ thi cho học sinh biết ngay tại Hội đồng thi. Kết quả này chỉ coi là chính thức khi được Sở hay Ty giáo dục duyệt y.

Điều 26. — Sau khi công bố kết quả trúng tuyển tạm thời của kỳ thi, ông chủ tịch Hội đồng thi công bố cho học sinh chưa trúng tuyển kỳ thi (khóa 1) biết trong khóa 2 mỗi học sinh này phải thi lại những bài thi gì.

Điều 27. — Giấy chứng nhận trúng tuyển kỳ thi hết cấp 2 do Sở hay Ty giáo dục cấp (theo mẫu đính kèm quyết định này).

Chương IV: KỶ LUẬT

Điều 28. — Khi vào phòng thi, học sinh không được đem theo sách vở hoặc tài liệu (trừ những tài liệu mà Bộ Giáo dục quy định cho học sinh được phép đem theo).

Trong khi thi, giáo viên có thể cho phép từng học sinh một ra ngoài phòng thi.

Điều 29. — Học sinh nào gian lận trong khi đang thi sẽ bị đuổi ra khỏi phòng thi và có thể, tùy theo lỗi nặng, nhẹ, bị cấm không được dự thi từ 1 đến 2 năm.

Điều 30. — Học sinh nào đã gian lận trong kỳ thi, nhưng sau này mới tìm ra sự gian lận, sẽ bị thi hành kỷ luật như: hủy bỏ kết quả trúng tuyển và thu hồi giấy chứng nhận, cấm không cho dự thi từ 1 đến 2 năm.

Điều 31. — Việc đuổi học sinh gian lận ra khỏi phòng thi do chủ tịch Hội đồng thi quyết định và ghi rõ vào biên bản kỳ thi.

Việc hủy bỏ kết quả trúng tuyển và thu hồi giấy chứng nhận do Sở hay Ty giáo dục quyết định và báo cáo lên Bộ giáo dục và khu giáo dục (nếu có).

Việc cấm không cho một học sinh dự thi do Bộ Giáo dục quyết định.

Chương V: HỘI ĐỒNG THI

Điều 32. — Ủy ban hành chính thành phố hay tỉnh ra quyết định thành lập những Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi và cử thành phần mỗi Hội đồng thi.

Điều 33. — Nguyên tắc chung là mỗi trường cấp 2 sẽ tổ chức thành một Hội đồng coi thi riêng. Việc thành lập Hội đồng coi thi chung cho nhiều trường chỉ áp dụng trong trường hợp đặc biệt (trường có ít học sinh có thể tổ chức thi ghép với một trường khác ở gần, hoặc 2 trường cùng học chung một trường sở).

Điều 34. — Tùy theo tình hình các trường cấp 2, có thể thành lập Hội đồng chấm thi riêng cho từng trường, hoặc Hội đồng chấm thi chung cho nhiều trường.

Mỗi Hội đồng chấm thi liên trường chỉ được gồm nhiều nhất là 300 học sinh.

Điều 35. — Thành phần mỗi Hội đồng coi thi hay chấm thi gồm có:

— 1 chủ tịch;

— 1 hay 2 phó chủ tịch (nếu xét cần có thêm phó chủ tịch)

— 1 thư ký;

— một số ủy viên là giáo viên của trường cấp 2 có học sinh dự thi trong Hội đồng coi thi hay chấm thi;

— một số ủy viên là giáo viên của trường cấp 2 khác không có học sinh dự thi trong Hội đồng coi thi hay chấm thi. Số ủy viên này chỉ được nhiều nhất bằng một nửa tổng số ủy viên trong Hội đồng thi.

Điều 36. — Hội đồng coi thi hay chấm thi có quyền quyết định mọi công việc trong phạm vi Hội đồng thi theo đúng những nguyên tắc đã quy định trong thề lệ kỳ thi.

Điều 37. — Chủ tịch Hội đồng coi thi hay chấm thi lãnh đạo toàn bộ công việc kỳ thi trong phạm vi Hội đồng thi.

Phó chủ tịch giúp chủ tịch lãnh đạo Hội đồng thi trong phạm vi những công việc được chủ tịch phân công.

Thư ký giúp chủ tịch làm những giấy tờ, sổ sách của Hội đồng thi (biên bản, sổ điểm...)

Ủy viên trong Hội đồng thi có nhiệm vụ coi thi hay chấm thi thật nghiêm túc, theo đúng những thề lệ, chỉ thị hướng dẫn về coi thi và chấm thi.

Chương VI: GIẤY TỜ, SỔ SÁCH, BÁO CÁO

Điều 38. — Học sinh làm bài thi trên giấy có kẻ phách.

Vụ giáo dục cấp 1 và 2 phụ trách ấn định mẫu những giấy tờ, sổ sách dùng trong kỳ thi

www.TuuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6687
0977 99 99 99

(tờ ghi tên dự thi, mẫu giấy làm bài thi của học sinh, sớ ghi tên và ghi điểm, biên bản...)

Điều 39. — Sau khi thi xong, chủ tịch Hội đồng chấm thi gửi ngay biên bản kèm toàn bộ hồ sơ kỳ thi về Sở hay Ty giáo dục.

Những bài thi của học sinh do Sở hay Ty giáo dục lưu trữ và bảo quản trong thời hạn một năm học.

Điều 40. — Sau khi duyệt xong kết quả của các Hội đồng chấm thi, Sở hay Ty giáo dục làm báo cáo gửi về Bộ Giáo dục, khu giáo dục (nếu có) và Ủy ban hành chính thành phố hay tỉnh.

Chương VII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41. — Vụ Giáo dục cấp 1 và 2 phụ trách giải thích và ấn định thể thức áp dụng và thi hành quyết định này.

Điều 42. — Ủy ban hành chính các khu, thành phố và tỉnh, các ông Chánh văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng Vụ Giáo dục cấp 1 và 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 18 tháng 4 năm 1963

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
NGUYỄN VĂN HUYỀN